TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-3-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Huy

2. Ông Trịnh Thế Phương Nam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện X , tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 320/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/12/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp 3, xã TPT, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th , sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 2, xã MT , Huyện X , tỉnh Long An.

(Bà Nguyễn Thị Thu H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Th vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông Th kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT ngày 11/10/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Ông Th ăn nhậu, bà có khuyên giải nhưng không nghe. Bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2021 và ly thân với ông Th cho đến nay. Thời gian đầu, ông Th có năn nỉ bà nhưng lại không thay đổi tính tình. Khoảng 1 năm nay, ông Th

cũng không còn liên lạc với bà nữa. Bà thấy không thể hàn gắn được nên xin ly hôn với ông Th .

Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà H , cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà H nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Th . Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Th vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Ông Th vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H . Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Căn cứ lời trình bày của bà H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà H và ông Th được pháp luật công nhận là vợ chồng. Ông bà đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Ông Th không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông Th không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà H . Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng. Bà H kiên quyết xin ly hôn với ông Th và xác định không còn tình cảm với ông nên yêu cầu xin ly

hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà H xác định bà và ông Th không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về nợ chung, tài sản chung: Bà H xác định bà và ông Th không có nợ chung, tài sản chung. Cho đến nay, không có ai khởi kiện về việc nợ chung của ông bà. Ông Th không có phản hồi về phần tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung của bà H , ông Th sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với ông Nguyễn Văn Th .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th .

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008032, ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện X , tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND Huyện X ;
- CCTHADS Huyện X ;
- Các đương sự;
- UBND xã MT ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng